

Số: **1955/QĐ-UBND**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra thành phố**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra thành phố tại Tờ trình số 04/TTr-TTTP ngày 21 tháng 5 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra thành phố.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2020.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Chánh Thanh tra thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- TTUB: CT;
- VPUB: CVP;
- Lưu: VT, KSTT/L. 08 .

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thành Phong**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA THANH TRA THÀNH PHỐ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1955** /QĐ-UBND ngày **05** tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

**I. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của cấp tỉnh**

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực giải quyết tố cáo</b>						
01	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	Không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày	<p>- Đối với thủ tục giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Trụ sở cơ quan các sở và cấp tương đương, Thanh tra thành phố (tùy thuộc lĩnh vực phụ trách, Giám đốc sở, Chánh Thanh tra thành phố có trách nhiệm xác minh nội dung tố cáo).</p> <p>- Đối với thủ tục giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố: Trụ sở các sở, ban, ngành tùy thuộc lĩnh vực chuyên môn phụ trách.</p>	Không	<p>- Luật Tố cáo năm 2018;</p> <p>- Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;</p> <p>- Quyết định số 700/QĐ-TTCP ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Thanh tra Chính phủ về công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi chức năng quản</p>	<p>I. Trình tự thực hiện bổ sung, điều chỉnh một số nội dung tại bước 1, bước 2 và bước 3, cụ thể:</p> <p>- Bổ sung và điều chỉnh đoạn đầu Bước 1 như sau:</p> <p><i>Nếu tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc sở và cấp tương đương theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 13 Luật Tố cáo năm 2018, người tố cáo phải gửi đơn và các tài liệu liên quan (nếu có) đến người có thẩm quyền giải quyết.</i></p> <p>Trước khi thụ lý tố cáo, nếu tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác minh hoặc giao cơ quan thanh tra cùng cấp hoặc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh xác minh thông tin về người tố cáo và điều kiện thụ lý tố cáo; nếu tố cáo thuộc thẩm quyền</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>lý của Thanh tra Chính phủ</p> <p>- Văn bản số 292/TTCP-VP ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Thanh tra Chính phủ về việc đính chính nội dung tại Quyết định số 700/QĐ-TTCP ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Thanh tra Chính phủ.</p>	<p><i>của Giám đốc sở và cấp tương đương thì Giám đốc sở và cấp tương đương xác minh hoặc giao cơ quan thanh tra cùng cấp hoặc phòng, ban chuyên môn thuộc thuộc sở và cấp tương đương xác minh thông tin về người tố cáo và điều kiện thụ lý tố cáo.</i></p> <p>- Điều chỉnh nội dung 1 và 2 Bước 2 như sau:</p> <p><i>1. Nếu tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiến hành xác minh hoặc giao cơ quan thanh tra cùng cấp hoặc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh xác minh nội dung tố cáo; nếu tố cáo thuộc thẩm quyền của Giám đốc sở và cấp tương đương thì Giám đốc sở và cấp tương đương tiến hành xác minh hoặc giao cơ quan thanh tra cùng cấp hoặc phòng, ban chuyên môn thuộc thuộc sở và cấp tương đương xác minh nội dung tố cáo (gọi chung là người xác minh nội dung tố cáo). Việc giao xác minh nội dung tố cáo phải thực hiện bằng văn bản.</i></p> <p><i>2. Trường hợp người giải quyết tố cáo giao cơ quan thanh tra cùng cấp hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban</i></p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>nhân dân cấp tỉnh hoặc các phòng, ban chuyên môn thuộc thuộc sở và cấp tương đương xác minh nội dung tố cáo thì văn bản giao xác minh nội dung tố cáo thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Tố cáo. Thủ trưởng cơ quan Thanh tra hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác được giao nhiệm vụ xác minh nội dung tố cáo có trách nhiệm thành lập Tổ xác minh theo quy định.</p> <p>- Điều chỉnh nội dung 1 Bước 3 như sau:</p> <p>1. Căn cứ nội dung tố cáo, giải trình của người bị tố cáo, kết quả xác minh nội dung tố cáo, tài liệu, chứng cứ có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở và cấp tương đương (theo thẩm quyền) ban hành kết luận nội dung tố cáo.</p> <p>II. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính điều chỉnh như sau:</p> <p>+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở và cấp tương đương.</p> <p>+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Thanh tra tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thanh tra sở; phòng, ban chuyên môn thuộc sở và cấp tương đương.</p>

## II. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của cấp huyện

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực giải quyết tố cáo</b>						
01	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày	Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	-Luật Tố cáo năm 2018; -Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; - Quyết định số 700/QĐ-TTTP ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Thanh tra Chính phủ về công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ - Văn bản số 292/TTCP-VP ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Thanh tra Chính phủ về việc đính chính nội dung tại Quyết định số 700/QĐ-TTTP ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Thanh tra Chính phủ.	1. Trình tự thực hiện bổ sung, điều chỉnh đoạn mở đầu Bước 1 như sau: <i>Nếu tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Tố cáo năm 2018, người tố cáo phải gửi đơn và các tài liệu liên quan (nếu có) đến người có thẩm quyền giải quyết.</i> Trước khi thụ lý tố cáo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xác minh hoặc giao cơ quan thanh tra cùng cấp hoặc tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xác minh thông tin về người tố cáo và điều kiện thụ lý tố cáo. 2. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính điều chỉnh như sau: + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. + Cơ quan trực tiếp thực hiện: Thanh tra huyện, các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### III. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực giải quyết tố cáo</b>						
01	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã	Không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày	Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tố cáo năm 2018;</li> <li>- Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;</li> <li>- Quyết định số 700/QĐ-TTCP ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Thanh tra Chính phủ về công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ.</li> <li>- Văn bản số 292/TTCP-VP ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Thanh tra Chính phủ về việc đính chính nội dung tại Quyết định số 700/QĐ-TTCP ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Thanh tra Chính phủ.</li> </ul>	Trình tự thực hiện bổ sung đoạn mở đầu Bước 1 như sau: <i>Nếu tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Tố cáo năm 2018, người tố cáo phải gửi đơn và các tài liệu liên quan (nếu có) đến người có thẩm quyền giải quyết.</i>